

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS - ST

Ngày: 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Huy.

Ông Nguyễn Ngô Huê.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Bá K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/TLST – HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Rah Lan K, tên gọi khác: Ama T, sinh năm 1982, tại Gia Lai

Nơi cư trú: Làng M, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor W, sinh năm 1963 và bà Rah Lan H' Y, sinh năm 1958; có vợ là Nay H' B và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2017 đến ngày 09/9/2017 được cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Kpă Á, tên gọi khác: Ama H' Y, sinh ngày 15/01/1989, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay M, sinh năm 1963 và bà K pã H' C, sinh năm 1969; có vợ là Ksor H'M, sinh năm 1987 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/017 đến ngày 09/9/2017 được cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Ksor B, sinh năm 1967
Trú tại: Làng Đăk C, xã Ia , huyện I, tỉnh Gia Lai.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
 1. Chị Rah Lan H' Đ, sinh năm 1986.
Trú tại: Làng B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
 2. Anh Nay H, sinh năm 2000.
Trú tại: Làng M, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 3. Chị Ksor H' M, sinh năm 1987.
Trú tại: Làng B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 4. Chị Ksor H' L, sinh năm 1993.
Trú tại: Làng B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 5. Anh Ksor W, sinh năm 1963.
Trú tại: Làng B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nay H:* Chị Nay H'N, sinh năm 1980 (Là mẹ đẻ của Nay H).
Trú tại: Làng M, xã Ch, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng: Rah Lan N, sinh năm 1995. Có mặt.
Người phiên dịch: Bà Ksor H' B người dân tộc Ja Rai phiên dịch tiếng Ja Rai cho những người tham gia tố tụng là người dân tộc Ja Rai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều 14/8/2017, Rah Lan K đi bộ trên đường làng thuộc làng B, xã C, huyện I, khi đến khi vực nhà Rah Lan H'Đ thì Rah Lan S đứng trong nhà sàn của H'Đ gọi K vào uống rượu. K đi lên nhà sàn thì gặp S, Rah Lan N và mẹ ruột của N, S đang ngồi uống rượu. Sau đó có Kpă Â và Rah Lan H'Đ đến cùng uống rượu. Uống được một lúc thì H'Đ và mẹ ruột của N, S đi ngủ chỉ còn lại K, Â, N và S tiếp tục uống.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Rah Lan K nảy sinh ý định trộm cắp bò về làm thịt chia nhau và có mời nhau nên rủ Â, N, S tham gia thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống hết khoảng 04 lít rượu thì tất cả đứng dậy xuất phát đi trộm cắp bò, Â điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.xx chở K đi về nhà ông Ksor W là cha ruột của K để lấy đèn pin rồi tiếp tục đi từ hướng xã C vào trung tâm huyện I. Còn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K9-61xx chở S đi theo sau. Khi đi qua cầu mới xã Ia K thuộc địa phận làng Đăk C, xã Ia M, huyện I thì K nói dừng lại để S và K đi tìm bò để trộm, Â và N về nhà chờ khi nào trộm được bò sẽ gọi điện thoại ra sau. Â và N điều khiển xe mô tô về nhà H'Đ tiếp tục uống rượu. Còn S và K đi

bộ dọc theo đường mòn vào làng Đắc C, xã Ia M, huyện I, được khoảng 300 mét thì K và S thấy 01 chuồng bò cách nhà sàn khoảng 05 mét của gia đình ông Ksor B, bên trong có nhốt 03 con bò, cửa chuồng được bắt ngang 02 thanh gỗ tròn, có chốt bằng gỗ. K và S đi tới, K sử dụng đèn pin soi để S tháo cửa chuồng vào bên trong mở dây thừng dắt 01 con bò cái, lông màu vàng đỏ, khoảng 03 năm tuổi ra khỏi chuồng rồi đưa dây thừng cho K đi trước kéo bò, S đi sau đuổi bò. Khi đến một rẫy mì gần nhà mả làng B, xã C, huyện I thì dừng lại rồi K gọi điện thoại cho A và N đến. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.xx chở N, khi đến nơi thì trời gần sáng nên sợ bị phát hiện và K, S đều mệt nên K nói A và N dắt bò đi cất giấu. Sau đó, K và S đi xe mô tô về nhà ngủ, còn N và A dắt bò vào khu vực rừng thuộc Plei A, xã C, huyện I. Đến khoảng 04 giờ, ngày 15/8/2017, khi đi qua khu vực chòi rẫy của bà Nay H'N thì bị anh anh Rah Lan Ng rọi pin, phát hiện nên N và A dắt bò xuống bờ suối rồi cột vào một bụi tre cách chòi rẫy khoảng 60 mét. Xong, A đi về nhà còn N bỏ trốn.

Sau khi phát hiện bò bị mất, gia đình anh Ksor B đã tổ chức truy tìm, đi theo dấu vết chân bò, khoảng 05 giờ ngày 15/8/2017 thì tìm thấy con bò đang cột tại bụi tre gần suối thuộc làng Plei A, xã C, huyện I. Ngày 20/8/2017, ông Ksor B đã làm đơn trình báo sự việc lên Công an huyện I.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện I kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 03 năm tuổi trị giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên Tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 17/CTr – VKS ngày 02/130/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai truy tố Rah Lan K và Kpă A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Rah Lan K, Kpă A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Kpă A.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Rah Lan K từ 05 đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 21/8/2017 đến ngày 09/9/2017.

Bị cáo Kpă A từ 04 đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 100, màu xanh; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 216, màu đen; 01(Một) chiếc đèn pin màu trắng xám.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 81L1-059.xx là tài sản riêng của chị Ksor H'M, khi Kpă Á sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp thì chị H'M không biết nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 81K9-61xx là tài sản hợp pháp của anh Nay H, khi Rah Lan S mượn và sử dụng để thực hành vi trộm cắp thì H không biết nên Cơ quan điều tra không tạm giữ là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Các bị cáo Rah Lan K, Kpă Á cùng với người nhà của Rah Lan S và Rah Lan N đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 3.000.000đồng tiền công đi tìm bò cho người bị hại. Tại phiên Tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Tại phiên Tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bị hại: Nhất trí nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đêm ngày 14/8/2017 trong lúc ăn nhậu, Rah Lan K đã rủ rê Kpă Á, Rah Lan N và Rah Lan S trộm cắp bò để làm thịt thì tất cả đồng ý. K cùng Á, N và S đi 02 xe mô tô từ xã C đến địa phận làng Đắc C, xã Ia M, huyện I thì dừng lại để K và S đi vào làng Đắc C tìm bò trộm cắp, còn Á và N về nhà chờ khi nào trộm được sẽ gọi ra sau. Sau đó, K và S đã trộm cắp 01 con bò của ông Ksor B tại thôn Đắc C, xã Ia M, huyện I rồi dẫn ra khu vực rẫy mì gần nhà mà làng B, xã C, huyện I để Á và N dắt bò vào khu vực núi thuộc làng Plei A,

xã C, huyện I cất giấu chờ thời cơ thuận lợi sẽ làm thịt. Trị giá tài sản trộm cắp là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Rah Lan K và Kpă Â đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của các bị cáo Rah Lan K, Kpă Â đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật theo mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó vai trò, tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Đối với Rah Lan K là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê Kpă Â, Rah Lan N, và Rah Lan S đi trộm cắp bò để làm thịt và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần nghiêm trị để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Kpă Â sau khi được Rah Lan K rủ đi trộm cắp bò đã đồng ý và cùng với Rah Lan K, Rah Lan N, và Rah Lan S đi vào làng Đăk C để tìm bò trộm cắp, sau đó đi về nhà. Sau khi K và S trộm cắp được 01 con bò dẫn ra khu vực rẫy mì gần nhà mả làng B, xã C, huyện I thì Â và N dắt bò vào khu vực núi thuộc làng Plei A, xã C, huyện I cất giấu. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Các bị cáo Rah Lan K, Kpă Â cùng với người nhà của Rah Lan S và Rah Lan N đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 3.000.000đồng tiền công đi tìm bò cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo. Bị cáo Kpă Â thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Bị cáo Rah Lan K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao duy nhất trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét trong vụ án này bị cáo Kpă Â tham gia với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Kpă Â.

Ngoài ra trong vụ án này còn có Rah Lan N và Rah Lan S là người được Rah Lan K rủ đi trộm cắp bò. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và truy nã đối với Rah Lan N và Rah Lan S. Vì vậy khi nào bắt được sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về đề nghị của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo Rah Lan K và Kpă Â phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Rah Lan K, tên gọi khác: Ama T; Kpă Â, tên gọi khác: Ama H' Y phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Kpă Â.

Xử phạt:

Bị cáo Rah Lan K, tên gọi khác: Ama T 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 21/8/2017 đến ngày 09/9/2017.

Bị cáo Kpă Â, tên gọi khác: Ama H' Y 04 (Bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án (16/01/2018).

Giao bị cáo Kpă Â, tên gọi khác: Ama H' Y cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại

100, màu xanh; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 216, màu đen; 01(Một) chiếc đèn pin màu trắng xám. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2017 giữa cơ quan công an huyện I và Chi cục Thi hành án dân sự huyện I).

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Rah Lan K; Kpă A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2018). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Rah Lan H' Đ vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Viết Thịnh